

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI vừa qua đã chỉ rõ: *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội. Đề cao trách nhiệm của gia đình và xã hội, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ”*. [14;tr 216].

Trong thời gian gần đây, chất lượng giáo dục đã được sự quan tâm, chú ý của xã hội. Giáo dục ngày càng phát triển cả về qui mô, phương thức giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục. Đối với công tác giáo dục và đào tạo thì đội ngũ giáo viên đóng một vai trò quan trọng. Điều 15 Luật giáo dục năm 2005 đã ghi: *"Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục"*. [25].

Ở cấp THCS, người GVCNL có vai trò quan trọng, vì các em học sinh ở cấp học này đang bước sang lứa tuổi thanh thiếu niên, ở lứa tuổi các em đang muốn tự khẳng định mình, ưa cái mới lạ nhưng cũng rất dễ bị tổn thương, rất cần có sự giúp đỡ và định hướng của người lớn, nên GVCNL cần nắm vững tâm sinh lý lứa tuổi các em để từ đó lựa chọn phương pháp giáo dục cho phù hợp. Ở lứa tuổi từ 11 tuổi đến 15 tuổi thì với vốn kinh nghiệm sống ít ỏi của mình, các em dễ bị những ảnh hưởng không lành mạnh, nhất là ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường hiện nay ở nước ta.

Trong nhà trường phổ thông thì người GVCNL được coi là người thay mặt Hiệu trưởng làm công tác quản lý và giáo dục học sinh của một lớp học, là người gần gũi thân mật với học sinh, là người cố vấn tin cậy của tập thể lớp. GVCNL có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của tập thể lớp và có tác động đến sự phát triển nhân cách của mỗi học sinh trong tập thể đó,

Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên phong – tỉnh Bắc ninh – Lê thị ngọc khánh

chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng giáo dục của lớp mình phụ trách.

Công tác CNL là một bộ phận quan trọng trong tổng thể các hoạt động của trường phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Để hoạt động này mang lại hiệu quả cao thì không chỉ có sự nỗ lực của đội ngũ GVCN mà cần phải có sự quản lý, chỉ đạo phù hợp của Ban giám hiệu mà trực tiếp là của Hiệu trưởng nhà trường. Quản lý công tác CNL là nhiệm vụ, quyền hạn của người Hiệu trưởng. Vì vậy, nếu Hiệu trưởng triển khai linh hoạt và sáng tạo các biện pháp quản lý công tác CNL thì sẽ góp phần to lớn vào việc nâng cao hiệu quả của công tác này. Mặt khác, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường, người Hiệu trưởng cần phải quan tâm đến đội ngũ GVCNL, đây là lực lượng chủ đạo trong công tác giáo dục học sinh của nhà trường.

Thực tế ở huyện Yên Phong, thuộc tỉnh Bắc Ninh Hiệu trưởng các trường THCS đã có những đổi mới nhất định về quản lý công tác CNL, song kết quả đạt được chưa cao. Những biện pháp quản lý công tác CNL mà các Hiệu trưởng đã áp dụng vào hoạt động quản lý của mình chủ yếu là do kinh nghiệm bản thân và tự học hỏi. Ở bậc THCS rất ít tác giả có đề tài nghiên cứu đầy đủ, khoa học về hoạt động quản lý của Hiệu trưởng đối với công tác CNL.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: "*Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh*" làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở cấp THCS để đề xuất một số biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu

Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên phong – tỉnh Bắc ninh – Lê thị ngọc khánh

trưởng các trường THCS ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả công tác CNL, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

#### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Hoạt động quản lý của Hiệu trưởng ở trường THCS.

#### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

### **4. Giả thuyết khoa học**

Quản lý công tác chủ nhiệm lớp là một trong những việc làm quan trọng thường xuyên của Hiệu trưởng các nhà trường. Việc quản lý công tác CNL của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong đã thu được một số kết quả nhất định. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện còn có những biện pháp chưa phù hợp và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục THCS. Nếu đề xuất một số biện pháp quản lý công tác CNL của Hiệu trưởng phù hợp với nhà trường sẽ góp phần nâng cao kết quả quản lý, giáo dục toàn diện học sinh trong các trường THCS của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu lý luận về quản lý công tác CNL ở trường THCS.

5.2. Nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác CNL, thực trạng quản lý công tác chủ nhiệm của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý công tác CNL phù hợp, góp phần nâng cao kết quả quản lý, giáo dục toàn diện học sinh của các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi sử dụng kết hợp các nhóm phương pháp nghiên cứu sau :

### ***6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***

Tham khảo các Văn kiện của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, nghiên cứu sách, tài liệu khoa học có liên quan đến đề tài.

### ***6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

- Phương pháp quan sát: Quan sát thu thập dữ liệu từ thực tiễn công tác CNL và thực tiễn quản lý công tác CNL.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Xây dựng các phiếu điều tra bằng hệ thống câu hỏi để khảo sát các đối tượng: Cán bộ quản lý, GVCNL, Tổ trưởng tổ chuyên môn và một số đối tượng có liên quan.

- Phương pháp chuyên gia.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Tổng kết kinh nghiệm công tác CNL từ những GVCNL và kinh nghiệm quản lý công tác CNL của các Cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là những người đang làm quản lý ở các trường THCS.

### ***6.3. Nhóm phương pháp xử lý kết quả nghiên cứu***

Dùng phương pháp thống kê toán học để xử lý, tổng hợp số liệu, sử dụng thống kê mô tả và thống kê suy luận để rút ra kết luận vừa có ý nghĩa định tính, vừa có ý nghĩa định lượng.

## **7. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

### ***7.1. Giới hạn nghiên cứu***

Một số biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng trường THCS.

### ***7.2. Phạm vi nghiên cứu***

## Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên phong – tỉnh Bắc ninh – Lê thị ngọc khánh

Đề tài được nghiên cứu trên địa bàn của 5 trường THCS thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về công tác chủ nhiệm lớp trong ba năm học (2008-2009; 2009-2010; 2010-2011).

### **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng trường THCS.

**Chương 2:** Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp và quản lý công tác chủ nhiệm của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**Chương 3:** Đề xuất biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS

#### 1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Tại *Chỉ thị số 40/CT-TW* ngày 15.6.2004 Ban bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh: *“Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu... đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

Muốn phát triển kinh tế xã hội thì trước hết phải xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển toàn diện con người. Nguồn lực con người là sự kết hợp hài hoà giữa trí lực, thể lực, nhân cách, kinh nghiệm thực tế, kỹ năng sống. Vì thế trong nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực luôn đặt ra mục tiêu phát triển con người. Có con người phát triển đầy đủ và toàn diện thì mới có nhân lực chất lượng cao.

Ở nước ta hiện nay, khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, đời sống vật chất của nhân dân ta đã được cải thiện và ngày càng được nâng cao, nhân cách con người đã có những biến đổi, bên cạnh mặt tích cực, cũng đã xuất hiện một số mặt tiêu cực, có ảnh hưởng đến công tác giáo dục trong nhà trường. Vì vậy nhà trường, gia đình, xã hội cần có sự liên kết chặt chẽ trong việc giáo dục học sinh. Trong nhà trường vai trò chính để giáo dục học sinh là đội ngũ giáo viên và đặc biệt là đội ngũ GVCNL.

Khi đề cập đến công tác CNL đã có nhiều tài liệu công trình nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích có thể kể đến các công trình tiêu biểu như: Giáo dục học 2004 (Chương XVI, Người GVCN) của Phạm Viết Vượng- NXB Đại học

## Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên phong – tỉnh Bắc ninh – Lê thị ngọc khánh

quốc gia Hà Nội; Phương pháp công tác của người GVCN ở trường THPT của Hà Nhật Thăng (chủ biên) NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

Trong lĩnh vực quản lý công tác CNL đã có nhiều nhà nghiên cứu khoa học giáo dục quan tâm. Các vấn đề về lý luận và thực tiễn quản lý công tác CNL đã được đề cập ở cả góc độ vĩ mô và vi mô. Nhiều hội thảo khoa học về công tác CNL đã được tổ chức. Những năm gần đây, nhiều luận văn tốt nghiệp thạc sĩ đã chọn đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản lý nhân lực trong giáo dục, trong đó có vấn đề quản lý công tác CNL.

Nghiên cứu về biện pháp quản lý công tác CNL có: *Một số biện pháp tăng cường quản lý của Hiệu trưởng đối với công tác CNL trong các trường THPT tỉnh Bắc Ninh- 2005* của Nguyễn Khắc Hiền; *Một số giải pháp tăng cường quản lý của Hiệu trưởng đối với hoạt động CNL trong các trường THPT huyện Thuận Châu- Sơn La, 2010* của Phạm Thành Đông; *Biện pháp quản lý công tác CNL ở các trường THPT thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, 2011* của Lê Văn Dũng.

Các tác giả nghiên cứu về vấn đề quản lý công tác CNL theo bậc học, vùng miền khác nhau. Các tác giả đã tập trung nghiên cứu về cơ sở lý luận, tìm hiểu và đánh giá thực trạng về đội ngũ GVCNL và công tác quản lý đội ngũ GVCNL; đề ra các giải pháp, biện pháp quản lý công tác CNL phù hợp với tình hình thực tiễn của các nhà trường, của địa phương nơi các tác giả công tác.

Đối với ngành GD&ĐT của huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì công tác CNL trong trường THCS thường được Hiệu trưởng các trường THCS quan tâm, song các biện pháp quản lý chỉ đạo thì chỉ tồn tại ở dạng những kinh nghiệm trên báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của các nhà trường, chưa có tác giả nào, đề tài nào nghiên cứu đầy đủ, khoa học về quản lý công tác CNL ở cấp THCS. Cho đến nay, theo những tài liệu mà chúng tôi có được vẫn còn thiếu

những công trình đề cập đến các biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở trường THCS một cách đầy đủ và hệ thống.

Chính vì vậy, quản lý công tác CNL ở các trường THCS huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay là một vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu một cách khoa học.

Trong khuôn khổ của luận văn này, chúng tôi muốn đi sâu hơn để xác định cơ sở lý luận, khảo sát thực tiễn và trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường THCS trên địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

## **1.2. Những khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường**

#### **1.2.1.1. Quản lý**

##### **\* Khái niệm quản lý**

Trong quá trình tồn tại và phát triển của quản lý, đặc biệt trong quá trình xây dựng lý luận về quản lý, khái niệm quản lý được nhiều nhà lý luận đưa ra, nó thường phụ thuộc vào lĩnh vực hoạt động, nghiên cứu của mỗi người. Chẳng hạn:

Theo Đại từ điển tiếng Việt, quản lý là: “Tổ chức, điều khiển hoạt động của một đơn vị, một cơ quan: quản lý lao động, quản lý cán bộ, quản lý công việc” hoặc quản lý là: “Trông coi, giữ gìn, theo dõi việc gì: quản lý hồ sơ lý lịch, quản lý vật tư.”[33- tr 1363]

Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt cho rằng: “Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu, quản lý một hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định”[15].

Quan điểm của Nguyễn Văn Lê: “Quản lý là một hệ thống xã hội khoa học và nghệ thuật tác động vào từng thành tố của hệ bằng phương pháp thích hợp nhằm đạt các mục tiêu đặt ra cho hệ và từng thành tố của hệ” [20].



## Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp của hiệu trưởng ở các trường THCS huyện Yên phong – tỉnh Bắc ninh – Lê thị ngọc khánh

Từ các định nghĩa trên có thể rút ra một số điểm chung:

- Quản lý là hoạt động lao động, hoạt động này để điều khiển lao động, hoạt động khác.

- Trong quản lý, bao giờ cũng có chủ thể quản lý và đối tượng quản lý, quan hệ với nhau bằng những tác động quản lý. Những tác động quản lý chính là những quyết định quản lý, là những nội dung chủ thể quản lý yêu cầu đối với đối tượng quản lý.

- Quản lý là một thuộc tính bất biến nội tại của một quá trình lao động xã hội. Lao động quản lý là điều kiện quan trọng để làm cho xã hội loài người tồn tại, vận hành và phát triển.

Như vậy, ta có thể hiểu quản lý là sự tác động thích hợp của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong một tổ chức nhằm cho tổ chức phát triển và đạt được mục tiêu quản lý đề ra.

### *\* Các chức năng quản lý*

- Chức năng kế hoạch hoá.

Chức năng kế hoạch hoá là quá trình xác định mục tiêu và quyết định những biện pháp tốt nhất để thực hiện mục tiêu đó. Như vậy, thực chất của kế hoạch hoá là đưa toàn bộ những hoạt động vào công tác kế hoạch hoá, với mục đích, biện pháp rõ ràng, bước đi cụ thể và ấn định tường minh các điều kiện cung ứng cho việc thực hiện mục tiêu.

- Chức năng tổ chức.

Nhờ chức năng tổ chức mà hệ thống quản lý trở nên có hiệu quả, cho phép các cá nhân góp phần tốt nhất vào mục tiêu chung. Tổ chức được coi là điều kiện của quản lý. Thực chất của tổ chức là thiết lập mối quan hệ bền vững giữa con người với con người, giữa các bộ phận với nhau trong hệ thống quản lý. Tổ chức tốt sẽ khơi nguồn các động lực, tổ chức không tốt sẽ làm triệt tiêu động lực và giảm sút hiệu quả quản lý.

- Chức năng chỉ đạo.

Chỉ đạo là quá trình tác động ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến hành vi và thái độ của những người khác. Chỉ đạo thể hiện quá trình ảnh hưởng qua lại giữa chủ thể quản lý và mọi thành viên trong tổ chức nhằm góp phần thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

Chức năng chỉ đạo, xét cho cùng là sự tác động lên con người, khơi dậy động lực của nhân tố con người trong hệ thống quản lý, thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người và quá trình giải quyết những mối quan hệ đó để họ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu.

- Chức năng kiểm tra.

Sau khi xác định các mục tiêu, quyết định những biện pháp tốt nhất để đạt tới các mục tiêu và triển khai các chức năng tổ chức, chỉ đạo để thực hiện các mục tiêu đó cần phải tiến hành những hoạt động kiểm tra để xem xét việc triển khai các quyết định trong thực tiễn, từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong các hoạt động để góp phần đạt tới mục tiêu đã xác định.

Như vậy, kiểm tra có vị trí quan trọng trong việc đổi mới công tác quản lý như đổi mới công tác kế hoạch hoá, công tác tổ chức, chỉ đạo cũng như đổi mới cơ chế quản lý, phương pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý.

Tóm lại: Sự phân công và chuyên môn hoá trong hoạt động quản lý đã hình thành nên các chức năng quản lý, đó là chức năng kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra. Các chức năng này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau để cho bộ máy tổ chức phát triển và đạt được mục tiêu quản lý đã đặt ra.

#### ***1.2.1.2. Quản lý giáo dục***

##### ***\* Khái niệm giáo dục***

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người, nhờ có giáo dục mà các thế hệ nối tiếp nhau phát triển, tinh hoa văn hoá dân